UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số : 48 /QĐ-SGDĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 12 *tháng* 01 *năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng thẩm định bài giảng điện tử Chương trình GDPT 2018 đợt 1 xây dựng kho học liệu số ngành Giáo dục và Đào tạo

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 31/08/2022 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 2766/SGDĐT-TrH ngày 31/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022 – 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 118/KH-SGDĐT ngày 27/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Xây dựng hệ thống bài dạy điện tử theo chương trình GDPT 2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục Trung học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định hệ thống bài dạy điện tử theo Chương trình GDPT 2018 – đợt 1 và cử các ông (bà) có tên sau tham gia:

Trưởng ban: Ông Bùi Văn Kiệm, Giám đốc Sở GDĐT;

Phó trưởng ban thường trực: Ông Đỗ Văn Lợi, Phó Giám đốc Sở GDĐT.

Phó trưởng ban:

- Bà Phạm Thị Thu Hà, Trưởng phòng, Phòng GDTrH;
- Ông Đỗ Việt Hà – Trưởng phòng, Phòng KHTC;
- Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Phó trưởng phòng, Phòng GDTrH.

Thư kí:

- Ông Trịnh Đông Phương – Chuyên viên, Phòng GDTrH;
- Ông Trần Duy Mạnh – Chuyên viên, Phòng GDTrH;
- Ông Lương Quốc Thái - Chuyên viên, Phòng GDTrH;
- Bà Nguyễn Thị Linh - Chuyên viên, Phòng GDTrH;
- Bà Đỗ Thị Thu Trang - Chuyên viên, Phòng GDTrH;
- Bà Lê Thị Thanh - Chuyên viên, Phòng GDTrH;
- Bà Phùng Thị Lan - Chuyên viên, Phòng GDTrH;
- Ông Mạc Thành Trung - Chuyên viên, Phòng GDTrH;
- Ông Lê Quốc Hoàn – Chuyên viên, Phòng GDTrH;
- Bà Nguyễn Thị Trang Nhung – Chuyên viên, Phòng GDTrH;
- Bà Dương Thị Tươi – Chuyên viên, Phòng KHTC.

(Các tiểu ban có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hội đồng có trách nhiệm tổ chức thẩm định hệ thống bài dạy điện tử theo chương trình GDPT 2018 đảm bảo chính xác, khoa học, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và theo các quy định hiện hành.

Thời gian thẩm định: - Cấp THCS: 02 ngày, từ 16/01/2024 đến 17/01/2024;

- Cấp THPT: 02 ngày từ 18/01/2024 đến 19/01/2024.

Địa điểm: theo kế hoạch.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng GDTrH, Trưởng phòng KHTC và Trưởng phòng ban cơ quan Sở có liên quan, Trưởng phòng GDĐT quận/huyện, Hiệu trưởng trường THPT, PT nhiều cấp và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TrH.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bùi Văn Kiệm

DANH SÁCH CÁC TIỂU BAN - CẤP THPT

(*Kèm theo Quyết định số /QĐ – SGDĐT ngày /01/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo*)

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1.	**LÊ THỊ THANH**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**Thư kí tiểu ban môn Ngữ văn**
2.	NGUYỄN THỊ MAI LY	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ủy viên môn Ngữ văn
3.	NGÔ THỊ BÍCH HƯƠNG	THPT Chuyên Trần Phú	
4.	VŨ THÙY DUNG	THPT Chuyên Trần Phú	
5.	TÔ TRƯƠNG THỊ TỐ QUYÊN	THPT Thái Phiên	
6.	ĐẶNG QUỲNH NGA	THPT Thái Phiên	
7.	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN	THPT Hải An	
8.	NGUYỄN THỊ BÉ	THPT Hồng Bàng	
9.	VŨ THỊ THANH TRÀ	THPT Hồng Bàng	
10.	LÊ THỊ NGỌC QUỲNH	THPT Ngô Quyền	
11.	ĐỖ THỊ THANH HOA	THPT Lê Chân	
12.	LƯƠNG THỊ HUYỀN	THPT Vĩnh Bảo	
13.	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	THPT Lê Ích Mộc	
14.	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	THPT Lê Quý Đôn	
15.	ĐÀO THỊ HẠNH	THPT An Dương	
16.	NGUYỄN MẠNH HOÀNG	THPT Nguyễn Khuyến	
17.	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	THPT Quang Trung	
18.	BÙI THỊ DUNG	THPT Kiến Thụy	
19.	PHẠM THỊ THU HIỀN	THPT Phạm Ngũ Lão	
20.	PHẠM THỊ HÀ	THPT An Lão	
21.	ĐẶNG THỊ THU HƯƠNG	THPT Trần Nguyên Hãn	
22.	PHẠM THỊ VÂN	THPT Lý Thường Kiệt	
23.	LÊ THỊ LỆ THỦY	THPT Lê Hồng Phong	
24.	NGUYỄN THỊ ÁNH	THPT Nguyễn Đức Cảnh	
25.	NGUYỄN VĂN ĐẶNG	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	
26.	NGUYỄN QUỐC HUY	THPT Thái Phiên	
27.	HOÀNG THỊ TRÂM	THPT Tiên Lãng	
28.	NGUYỄN THU ĐÔNG	THPT Ngô Quyền	
29.	**ĐỖ THỊ THU TRANG**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**Thư kí tiểu ban môn Lịch sử**
30.	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	THPT Chuyên Trần Phú	Ủy viên môn Lịch sử
31.	NGUYỄN THỊ MINH THỦY	THPT Chuyên Trần Phú	
32.	TRẦN XUÂN HÙNG	THPT Lý Thường Kiệt	
33.	ĐỖ DUY ĐỊNH	THPT Lê Quý Đôn	
34.	NÔNG THỊ KIM CHUNG	THPT Thái Phiên	
35.	TRẦN THỊ THANH XUÂN	THPT Lê Hồng Phong	

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
36.	NGUYỄN THỊ HÀ	THPT Ngô Quyền	
37.	ĐẬU THỊ HẢI VÂN	THPT Ngô Quyền	
38.	NGÔ VĂN QUÝ	THPT Lê Ích Mộc	
39.	LÊ THỊ HẢI	THPT Hùng Thắng	
40.	CAO THỊ PHƯƠNG THANH	THPT Bạch Đằng	
41.	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	THPT Đồ Sơn	
42.	TRẦN THỊ THÚY	THPT Hồng Bàng	
43.	VŨ THỊ MÙI	THPT An Dương	
44.	VŨ THỊ MAI HƯƠNG	THPT Hải An	
45.	**ĐỖ THỊ THU TRANG**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**Thư kí tiểu ban môn Địa lí**
46.	NGUYỄN THỊ CẨM DIỆU	THPT Chuyên Trần Phú	Ủy viên môn Địa lí
47.	ĐÀO TRUNG QUÂN	THPT Chuyên Trần Phú	
48.	VŨ THÀNH TRUNG	THPT Chuyên Trần Phú	
49.	NGUYỄN BÁ QUÝ	THPT Toàn Thắng	
50.	NGUYỄN THỊ TUYẾT	THPT Ngô Quyền	
51.	NGUYỄN THỊ HOÀI	THPT Ngô Quyền	
52.	NGUYỄN THỊ LINH	THPT Quang Trung	
53.	HOÀNG THỊ KIM LIÊN	THPT Thái Phiên	
54.	ĐOÀN THỊ THUYÊN	THPT Lê Chân	
55.	NGUYỄN THỊ LÝ	THPT Bạch Đằng	
56.	ĐỖ THỊ KIM ANH	THPT Vĩnh Bảo	
57.	NGUYỄN THỊ HÀ	THPT Cộng Hiền	
58.	VŨ THỊ LƯƠNG	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	
59.	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	THPT Lê Hồng Phong	
60.	**PHÙNG THỊ LAN**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**Thư kí tiểu ban môn GD KTPL**
61.	PHẠM THỊ THANH LOAN	THPT Thái Phiên	Ủy viên môn GD KTPL
62.	LÊ THỊ THANH HOÀN	THPT Kiến Thụy	
63.	PHẠM THỊ VÂN NHUNG	THPT Thuỷ Sơn	
64.	NGUYỄN THỊ LIÊN	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	
65.	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	THPT Toàn Thắng	
66.	TRƯƠNG THỊ THANH VÂN	THPT Ngô Quyền	
67.	TRẦN THỊ THANH THỦY	THPT Lê Quý Đôn	
68.	VŨ THỊ HẰNG	THPT Bạch Đằng	
69.	NGUYỄN THỊ KIM THANH	THPT Lê Chân	
70.	NGUYỄN THỊ HÀ	THPT Hồng Bàng	
71.	BÙI THUÝ HƯƠNG	THPT Cát Hải	
72.	NGUYỄN THÀNH TRUNG	THPT Chuyên Trần Phú	

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
73.	NGUYỄN THỊ HẠ	THPT Kiến An	
74.	**TRẦN DUY MẠNH**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**Thư kí tiểu ban môn Toán**
75.	LÊ ĐỨC THỊNH	THPT Chuyên Trần Phú	Ủy viên môn Toán
76.	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	THPT Hải An	
77.	TÔ TRUNG TUYỀN	THPT Hồng Bàng	
78.	NGÔ TRỌNG THÀNH	THPT Kiến Thuỵ	
79.	TRẦN HẢI ĐĂNG	THPT Cộng Hiền	
80.	NGUYỄN ĐỨC TOẢN	THPT Lê Quý Đôn	
81.	HOÀNG THỊ MỸ HOÀ	THPT Đồ Sơn	
82.	DƯƠNG THỊ LAN HƯƠNG	THPT Lê Hồng Phong	
83.	PHẠM THU HÀ	THPT Thái Phiên	
84.	TÔ PHƯƠNG HUỆ	THPT Kiến An	
85.	LÊ THANH BÌNH	THPT Nhữ Văn Lan	
86.	VŨ VĂN BẰNG	THPT Ngô Quyền	
87.	NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN	THPT Nguyễn Trãi	
88.	ĐỖ ĐẠI THANH	THPT Nguyễn Đức Cảnh	
89.	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	THPT Trần Nguyên Hãn	
90.	NGUYỄN NGỌC LINH	THPT Cát Bà	
91.	NGUYỄN THỊ NHUNG	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	
92.	NGUYỄN KHẮC THÀNH	THPT Thuỷ Sơn	
93.	LÊ THỊ MAI	THPT An Lão	
94.	CAO THỊ HẢI YẾN	THPT Mạc Đĩnh Chi	
95.	NGUYỄN THỊ TÂM	THPT Trần Hưng Đạo	
96.	LÃ VIẾT VINH	THPT Vĩnh Bảo	
97.	**LƯƠNG QUỐC THÁI**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**Thư kí tiểu ban môn Vật lí**
98.	HOÀNG LONG	THPT Thái Phiên	Ủy viên môn Vật lí
99.	VŨ THẾ TIẾN	THPT Chuyên Trần Phú	
100.	NGUYỄN MINH TỨ	THPT Đồ Sơn	
101.	PHẠM THỊ TRANG	THPT Hải An	
102.	ĐỖ THỊ HOAN	THPT Lê Hồng Phong	
103.	VŨ TRỌNG HÙNG	THPT Lê Quý Đôn	
104.	NGUYỄN HỮU NAM	THPT Lê Quý Đôn	
105.	ĐÀO VĂN QUỲNH	THPT Mạc Đĩnh Chi	
106.	NGUYỄN VÕ THU HƯƠNG	THPT Ngô Quyền	
107.	NGUYỄN THỊ SONG THƯƠNG	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	
108.	BÙI XUÂN HẬU	THPT Nguyễn Trãi	
109.	NGUYỄN THỊ THU HÀ	THPT Quang Trung	

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
110.	NGUYỄN VĂN TÚ	THPT Thái Phiên	
111.	VŨ THỊ LIÊN	THPT Thăng Long	
112.	NGUYỄN CÔNG KHẢI	THPT Tiên Lãng	
113.	LÊ VĂN THÀNH	THPT Thủy Sơn	
114.	**LƯƠNG QUỐC THÁI**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**Thư kí tiểu ban môn Hóa học**
115.	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	THPT Chuyên Trần Phú	Ủy viên môn Hóa học
116.	NGUYỄN XUÂN MINH	THPT An Lão	
117.	ĐOÀN VĂN THÀNH	THPT Bạch Đằng	
118.	PHẠM THỊ KIM OANH	THPT Chuyên Trần Phú	
119.	NGUYỄN DUY QUANG	THPT An Dương	
120.	NGUYỄN XUÂN TRUNG	THPT Hồng Bàng	
121.	BÙI HƯNG ĐẠO	THPT Kiến An	
122.	TRẦN ANH TUẤN	THPT Lê Ích Mộc	
123.	ĐOÀN CHÍ TRUNG	THPT Ngô Quyền	
124.	LÊ VIỆT HÙNG	THPT Thái Phiên	
125.	TẠ THỊ NGÂN	THPT Tiên Lãng	
126.	TRẦN BẢO TRUNG	THPT Trần Nguyên Hãn	
127.	BÙI DUY THÀNH	THPT Vĩnh Bảo	
128.	HOÀNG ĐÌNH PHONG	THPT Mạc Đĩnh Chi	
129.	**NGUYỄN THỊ LINH**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**Thư kí tiểu ban môn Sinh học**
130.	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	THPT Thái Phiên	Ủy viên môn Sinh học
131.	NGUYỄN THỊ THÚY HƯỜNG	THPT Hùng Thắng	
132.	LƯƠNG THỊ LIÊN	THPT Chuyên Trần Phú	
133.	BÙI THỊ NGA	THPT An Dương	
134.	PHẠM THI THANH MAI	THPT An Lão	
135.	NGUYỄN THỊ THU TRANG	THPT Quang Trung	
136.	PHAN THỊ TUYẾT	THPT Ngô Quyền	
137.	BÙI QUANG ĐẶNG	THPT Trần Hưng Dạo	
138.	PHẠM ĐỨC THANH	THPT Vĩnh Bảo	
139.	LÊ THỊ LUYẾN	THPT Nguyễn Trãi	
140.	NGUYỄN THỊ HỒNG	THPT Lê Chân	
141.	LÊ THỊ CẨM THƠ	THPT Lê Quý Đôn	
142.	ĐỖ THỊ HẠNH	THPT Lê Hồng Phong	
143.	ĐOÀN THỊ THỦY	THPT Thụy Hương	
144.	**TRỊNH ĐÔNG PHƯƠNG**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**Thư kí tiểu ban môn Công nghệ - Định hướng thiết kế**

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
145.	NGUYỄN VĂN SƠN	THPT Nguyễn Đức Cảnh	Ủy viên môn Công nghệ - Định hướng Thiết kế
146.	TRẦN VĂN HÀO	THPT Đồ Sơn	
147.	LƯƠNG TRỌNG TUỆ	THPT Nhữ Văn Lan	
148.	HÀ ĐỨC HUY	THPT Nguyễn Khuyến	
149.	NGUYỄN THÀNH TRUNG	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	
150.	BÙI ĐỨC THÀNH	THPT An Lão	
151.	LÊ THỊ THÙY LIÊN	THPT Thái Phiên	
152.	PHẠM THỊ KIM QUY	THPT Hồng Bàng	
153.	LÊ VĂN KHUYA	THPT chuyên Trần Phú	
154.	VŨ THỊ THU HƯƠNG	THPT Kiến An	
155.	NGUYỄN THỊ LOAN	THPT Hải An	
156.	NGUYỄN VĂN THỊNH	THPT Nguyễn Trãi	
157.	**NGUYỄN THỊ LINH**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**Thư kí tiểu ban môn Công nghệ - Định hướng Trồng trọt**
158.	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	THPT Lê Quý Đôn	Ủy viên môn Công nghệ - Định hướng Trồng trọt
159.	ĐỖ THỊ LAN	THPT Cát Hải	
160.	NGUYỄN THỊ KIM ANH	THPT Tiên Lãng	
161.	NGUYỄN THỊ KHOA	THPT Đồ Sơn	
162.	LÊ THỊ PHƯƠNG HẢO	THPT Nguyễn Trãi	
163.	**NGUYỄN THỊ TRANG NHUNG**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**Thư kí tiểu ban môn Âm nhạc**
164.	ĐỒNG VĂN TÁM	THPT Ngô Quyền	Ủy viên môn Âm nhạc
165.	BÙI THỊ HƯỜNG	THPT Mạc Đĩnh Chi	
166.	**TRỊNH ĐÔNG PHƯƠNG**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**Thư kí tiểu ban môn Tin học**
167.	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	THPT An Lão	Ủy viên môn Tin học
168.	PHẠM ĐỨC CƯỜNG	THPT An Dương	
169.	ĐINH THỊ MAI HUYỀN	THPT Bạch Đằng	
170.	NGUYỄN THẾ HÙNG	THPT Chuyên Trần Phú	
171.	PHẠM MINH KHÔI	THPT Đồ Sơn	
172.	LƯU THỊ OANH	THPT Lê Quý Đôn	
173.	NGUYỄN THỊ HUY HOÀNG	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	
174.	LÊ ĐÌNH LONG	THPT Thái Phiên	
175.	TRẦN THỊ HƯƠNG	THPT Thăng Long	
176.	HOÀNG VĂN QUYẾN	THPT Trần Nguyên Hãn	
177.	VŨ NGỌC HÀ	THPT Trần Hưng Đạo	
178.	ĐỖ XUÂN QUYỀN	THPT Ngô Quyền	
179.	PHẠM VĂN TOÁN	THPT Nhữ Văn Lan	

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
180.	NGUYỄN ĐỨC HẢI	THPT Quang Trung	
181.	ĐOÀN THỊ MỀM	THPT Hải An	
182.	BÙI THỊ THU HẰNG	THPT Cát Hải	
183.	PHẠM XUÂN HINH	THPT Mạc Đĩnh Chi	
184.	NGUYỄN VĂN MINH	THPT Kiến Thụy	
185.	PHẠM HẢI NINH	THPT Hồng Bàng	
186.	**MẠC THÀNH TRUNG**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**Thư kí tiểu ban môn GDTC**
187.	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	THPT Chuyên Trần Phú	Ủy viên môn GDTC
188.	ĐOÀN NGỌC HẢI	THPT Ngô Quyền	
189.	NGUYỄN THỊ THUÝ LINH	THPT Bạch Đằng	
190.	VŨ TRÍ THANH	THPT Hùng Thắng	
191.	VŨ THỊ LOAN	THPT Lê Chân	
192.	TRẦN THỊ KIM OANH	THPT Quang Trung	
193.	ĐẶNG VĂN HÙNG	THPT Hải An	
194.	TRẦN THỊ HỒNG NGÂN	THPT Mạc Đĩnh Chi	
195.	VŨ HÙNG PHÁN	THPT An Dương	
196.	TRỊNH QUỐC TRUNG	THPT Kiến An	
197.	VŨ THĂNG LONG	THPT Vĩnh Bảo	
198.	VŨ VĂN KHANG	THPT Chuyên Trần Phú	
199.	NGUYỄN THỊ MINH OANH	THPT Trần Hưng Đạo	
200.	NGUYỄN KIM TUẤN	THPT Lê Hồng Phong	
201.	PHẠM VĂN THÌN	THPT Hồng Bàng	
202.	**LÊ QUỐC HOÀN**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**Thư kí tiểu ban môn GDQPAN**
203.	NGUYỄN PHI HÙNG	THPT Kiến Thụy	Ủy viên môn Giáo dục quốc phòng và an ninh
204.	NGUYỄN QUỐC VIỆT	THPT An Lão	
205.	BÙI ĐỨC HIẾU	THPT Thái Phiên	
206.	ĐÀM VĂN TUÝ	THPT Nguyễn Trãi	
207.	TRẦN VĂN THUỶ	THPT Phạm Ngũ Lão	
208.	NGUYỄN VĂN DU	THPT Chuyên Trần Phú	
209.	VŨ ÁNH DƯƠNG	THPT Vĩnh Bảo	
210.	NGUYỄN THỊ THUỶ	THPT Thuỷ Sơn	
211.	ĐINH THÀNH TRUNG	THPT Đồ Sơn	
212.	NGUYỄN THÀNH NAM	THPT Cát Bà	
213.	NGUYỄN PHẠM DUY	THPT Kiến An	
214.	NGUYỄN VĂN MÃI	THPT Tiên Lãng	
215.	ĐỖ THÁI QUẢNG	THPT Lê Hồng Phong	
216.	BÙI THỊ NỘI	THPT Nam Triệu	

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
217.	**NGUYỄN THỊ THU HẰNG**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**Thư kí tiểu ban môn Ngoại ngữ**
218.	VŨ THỊ KIM OANH	THPT An Dương	Ủy viên môn Tiếng Anh
219.	PHẠM THIỊ THANH HƯƠNG	THPT An Lão	
220.	TRẦN THỊ THÚY	THPT Bạch Đằng	
221.	VŨ THỊ HOÀNG ANH	THPT Chuyên Trần Phú	
222.	NGUYỄN THÙY LINH	THPT Chuyên Trần Phú	
223.	TRẦN THỊ THẢO	THPT Đồ Sơn	
224.	PHẠM THỊ MINH	THPT Đồng Hòa	
225.	ĐÀO THỊ HUYỀN	THPT Hải An	
226.	NGUYỄN VÂN ANH	THPT Kiến An	
227.	TRẦN THỊ LAN HƯƠNG	THPT Kiến Thụy	
228.	ĐỖ THỊ NAM PHƯƠNG	THPT Lê Hồng Phong	
229.	BÙI THỊ HẢI HÀ	THPT Lê Ích Mộc	
230.	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	THPT Lê Quý Đôn	
231.	VŨ PHƯƠNG THẢO	THPT Mạc Đĩnh Chi	
232.	LƯƠNG TRƯỜNG XUÂN	THPT Ngô Quyền	
233.	ĐÀO TRỌNG ĐẢO	THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	
234.	NGUYỄN THỊ OANH	THPT Nguyễn Trãi	
235.	ĐÀO THỊ NGỌC HƯƠNG	THPT Phạm Ngũ Lão	
236.	ĐỖ THỊ HỒNG HÀ	THPT Thái Phiên	
237.	ĐÀO THỊ THƯƠNG	THPT Thái Phiên	
238.	LÃ HUY THẮNG	THPT Toàn Thắng	
239.	VŨ HỒNG QUANG	THPT Trần Hưng Đạo	
240.	NGUYỄN THỊ THANH THÙY	THPT Trần Nguyên Hãn	
241.	LÊ NGUYÊN HOÀNG	THPT Vĩnh Bảo	
242.	**NGUYỄN THỊ LINH**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**Thư kí tiểu ban HĐ TNHN**
243.	NGUYỄN THỊ HUỆ	THPT An Dương	Ủy viên HĐ TNHN
244.	MAI THỊ HẢI VÂN	THPT Bạch Đằng	
245.	QUÁCH THỊ THU THỦY	THPT Chuyên Trần Phú	
246.	NGUYỄN THỊ HUYỀN	THPT Hàng Hải	
247.	VƯƠNG LỆ THỦY	THPT Thái Phiên	
248.	VŨ THỊ TRANG	THPT Hùng Vương	
249.	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	THPT Kiến An	
250.	NGUYỄN HÀ HƯƠNG LY	THPT Kiến Thụy	
251.	LƯƠNG THỊ THANH NHÀN	THPT Lê Chân	
252.	TRẦN THỊ NINH	THPT Lê Quý Đôn	
253.	TRẦN TĂNG HỮU	THPT Ngô Quyền	

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
254.	PHẠM THỊ HƯƠNG XUÂN	THPT Trần Nguyên Hãn	
255.	NGUYỄN QUỲNH NGA	THPT Trần Nguyên Hãn	
256.	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	THPT Vĩnh Bảo	

(Danh sách gồm 256 người)./.

DANH SÁCH CÁC TIỂU BAN - CẤP THCS

(*Kèm theo Quyết định số /QĐ – SGDĐT ngày /01/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo*)

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác		Nhiệm vụ
		Trường	Quận/huyện	
1.	**TRẦN DUY MẠNH**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**		**Thư ký tiểu ban môn Toán**
2.	PHẠM HÀ GIANG	THCS Lương Khánh Thiện	Kiến An	Ủy viên môn Toán
3.	TRỊNH THỊ LAN	THCS Đồng Hoà	Kiến An	
4.	LƯƠNG THỊ LÂM AN	THCS Trần Phú	Kiến An	
5.	TRƯƠNG THỊ HẢI VÂN	THCS Trần Phú	Lê Chân	
6.	NGUYỄN ĐÌNH THẢO TRANG	THCS Chu Văn An	Ngô Quyền	
7.	ĐOÀN QUỐC VIỆT	THCS Hồng Bàng	Hồng Bàng	
8.	NGUYỄN ANH THƠ	THCS TT Tiên Lãng	Tiên Lãng	
9.	PHẠM THỊ CHUNG	THCS Lê Ích Mộc	Thuỷ Nguyên	
10.	LÊ THẾ MẠNH	THCS An Dương	An Dương	
11.	PHẠM VĂN NHẬT	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	Vĩnh Bảo	
12.	NGUYỄN VĂN ĐOÀI	THCS Trương Công Định	Lê Chân	
13.	ĐỖ VĂN HOÀN	THCS Lê Ích Mộc	Thuỷ Nguyên	
14.	HÀ THỊ THUỲ LINH	THCS An Hưng	An Dương	
15.	PHẠM THÀNH ĐÔNG	THCS TT Kiến Thuỵ	Kiến Thuỵ	
16.	VŨ HOÀNG HIỆP	THCS Chu Văn An	Ngô Quyền	
17.	ĐÀO XUÂN KHÁNH	THCS Ngũ Phúc	Dương Kinh	
18.	HOÀNG THỊ THU HÀ	THCS Vạn Sơn	Đồ Sơn	
19.	BÙI HỮU DOANH	THCS Hải Thành	Dương Kinh	
20.	TRẦN NGỌC HƯNG	THCS Đà Nẵng	Ngô Quyền	
21.	PHẠM TRUNG LỰC	THCS Trần Phú	Lê Chân	
22.	PHẠM THU HÀ	THCS An Tiến	An Lão	
23.	LÊ THỊ MINH NGỌC	THCS Đằng Lâm	Hải An	
24.	VŨ CÔNG MINH	THCS Hồng Bàng	Hồng Bàng	
25.	HOÀNG THỊ THU HƯƠNG	THCS TT Cát Bà	Cát Bà	
26.	**LƯƠNG QUỐC THÁI** **NGUYỄN THỊ LINH**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**		**Thư kí tiểu ban môn KHTN**
27.	NGUYỄN HƯNG HÀ	THCS An Đồng	An Dương	
28.	LÊ VĂN TIẾN	THCS Lương Khánh Thiện	An Lão	

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác		Nhiệm vụ
		Trường	Quận/huyện	
29.	TRƯƠNG THỊ TUYẾT MAI	THCS Hợp Đức	Đồ Sơn	
30.	NGUYỄN THÚY HẠNH	THCS Đằng Hải	Hải An	
31.	ĐÀO THỊ TRANG	THCS Ngô Gia Tự	Hồng Bàng	
32.	TRỊNH THỊ THU CHANG	THCS Lương Khánh Thiện	Kiến An	
33.	ĐINH DUY KHÁNH	THCS Minh Tân	Kiến Thụy	
34.	PHẠM THU HƯƠNG	THCS Ngô Quyền	Lê Chân	
35.	NGUYỄN DANH TRƯỜNG	THCS Chu Văn An	Ngô Quyền	
36.	TRẦN VĂN BẮC	THCS An Lư	Thuỷ Nguyên	
37.	VŨ VĂN TUYÊN	THCS Tiên Thanh	Tiên Lãng	
38.	NGÔ THỊ MINH HƯƠNG	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	Vĩnh Bảo	
39.	NGUYỄN THI HỒNG QUYẾT	THCS Tân Tiến	An Dương	Ủy viên môn KHTN
40.	LÊ VĂN TRIỂN	THCS Thái Sơn	An Lão	
41.	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	TH-THCS Nghĩa Lộ	Cát Hải	
42.	TRƯƠNG THỊ PHƯỜNG	THCS Anh Dũng	Dương Kinh	
43.	ĐỖ THÁI MỸ	THCS Trần Phú	Lê Chân	
44.	NGUYỄN THỊ THU	THCS Hồng Bàng	Hồng Bàng	
45.	TRẦN THỊ AN NINH	THCS Trần Phú	Kiến An	
46.	NGUYỄN THANH HÓA	THCS Chu Văn An	Ngô Quyền	
47.	ĐỖ THU HIỀN	THCS Minh Đức	Thuỷ Nguyên	
48.	PHẠM ĐỨC TƯƠNG	THCS Đông Hưng	Tiên Lãng	
49.	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	THCS Lê Lợi	Hải An	
50.	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	THCS Nguyễn Trãi	Hồng Bàng	
51.	NGUYỄN THỊ CÁNH	THCS Đại Đồng	Kiến Thụy	
52.	NGUYỄN THỊ PHONG LAN	THCS Trần Phú	Lê Chân	
53.	NGUYỄN THỊ THANH HƯỜNG	THCS Chu Văn An	Ngô Quyền	
54.	LÊ VĂN HÙNG	THCS Phù Ninh	Thuỷ Nguyên	
55.	TẠ THỊ CẢNH	THCS Thị Trấn Tiên Lãng	Tiên Lãng	
56.	NGUYỄN THỊ VIÊN	THCS Lý Học- Liên Am	Vĩnh Bảo	
57.	**ĐỖ THỊ THU TRANG**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**		**Thư kí tiểu ban môn LS&ĐL**
58.	NGUYỄN THỊ THU HÀ	THCS Ngô Gia Tự	Hồng Bàng	

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác		Nhiệm vụ
		Trường	Quận/huyện	
59.	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	THCS Lương Khánh Thiện	Kiến An	Ủy viên môn LS&ĐL
60.	VŨ QUỐC TRỊ	THCS Trần Phú	Lê Chân	
61.	PHẠM THÀNH TỚI	THCS Lê Ích Mộc	Thủy Nguyên	
62.	PHẠM THỊ KIM OANH	THCS An Lư	Thủy Nguyên	
63.	MẠC THỊ PHƯƠNG NHUNG	THCS Quảng Thanh	Thủy Nguyên	
64.	ĐINH VĂN CHUNG	THCS Lê Chân	Lê Chân	
65.	HOÀNG THỊ THÚY	THCS Đà Nẵng	Ngô Quyền	
66.	VŨ THỊ LAN	THCS Ngô Quyền	Lê Chân	
67.	ĐỖ THỊ HUYỀN	THCS An Dương	An Dương	
68.	HOÀNG VĂN CƯỜNG	THCS Lê Khắc Cẩn	An Lão	
69.	NGUYỄN THANH NGA	THCS Võ Thị Sáu	Lê Chân	
70.	LÊ THỊ THU	THCS Lê Lợi	Hải An	
71.	NGUYỄN THỊ VÂN THU	THCS Dư Hàng Kênh	Lê Chân	
72.	NGÔ HUY THÀNH	THCS Trần Phú	Lê Chân	
73.	NGUYỄN THU HẰNG	THCS Lê Chân	Lê Chân	
74.	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	THCS Toàn Thắng	Tiên Lãng	
75.	NGUYỄN THỊ HẠNH	THCS Phục Lễ	Thủy Nguyên	
76.	NGUYỄN THỊ DỊU	THCS Minh Tân	Thuỷ Nguyên	
77.	PHẠM VĂN HIẾU	THCS Tân Thành	Dương Kinh	
78.	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	THCS An Đà	Ngô Quyền	
79.	ĐOÀN THỊ NHƯ HOÀN	THCS Lạc Viên	Ngô Quyền	
80.	TRẦN LỆ THUỶ	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	Vĩnh Bảo	
81.	NGUYỄN THỊ THUỶ	THCS Cao Minh	Vĩnh Bảo	
82.	LÊ THỊ HIỀN	THCS Trần Văn Ơn	Hồng Bàng	
83.	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	THCS Minh Tân	Kiến Thụy	
84.	NGUYỄN THỊ THẠCH THẢO	THCS Lê Lợi	An Dương	
85.	**PHÙNG THỊ LAN**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**		**Thư kí tiểu ban môn GDCD**
86.	PHẠM THỊ CÚC	THCS Trần Phú	Kiến An	Ủy viên môn GDCD
87.	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	THCS Nguyễn Đình Chiểu	Lê Chân	
88.	VŨ THỊ ÁNH TUYẾT	THCS Tô Hiệu	Lê Chân	
89.	PHẠM THỊ LINH LAN	THCS Trần Phú	Lê Chân	
90.	ĐỖ THỊ QUYÊN	THCS Chu Văn An	Ngô Quyền	

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác		Nhiệm vụ
		Trường	Quận/huyện	
91.	LƯƠNG HỮU HÙNG	THCS Hòa Bình	Thủy Nguyên	
92.	BÙI THỊ ÁNH NGUYỆT	THCS Ngũ Lão	Thủy Nguyên	
93.	BÙI THỊ HOÀI THANH	THCS Kiến Thiết	Tiên Lãng	
94.	NGUYỄN THỊ TRANG DUNG	THCS Hồng Thái	An Dương	
95.	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG	THCS Lê Khắc Cẩn	An Lão	
96.	PHẠM THỊ THUÝ HOA	THCS Hồng Bàng	Hồng Bàng	
97.	**LÊ THỊ THANH**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**		**Thư ký môn Ngữ văn**
98.	CAO THỊ HẰNG	THCS Hồng Bàng	Hồng Bàng	Ủy viên môn Ngữ văn
99.	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	THCS Hồng Bàng	Hồng Bàng	
100.	LƯƠNG THỊ LIÊN	THCS Hồng Bàng	Hồng Bàng	
101.	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	THCS Ngô Gia Tự	Hồng Bàng	
102.	VŨ THỊ THÚY	THCS Trương Công Định	Lê Chân	
103.	NGUYỄN THỊ THÚY GIANG	THCS Lê Chân	Lê Chân	
104.	NGUYỄN THỊ SIM	THCS Trần Phú	Lê Chân	
105.	LÊ VĂN THẮNG	THCS Trần Phú	Lê Chân	
106.	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	THCS Tô Hiệu	Lê Chân	
107.	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	THCS Cát Bà	Cát Hải	
108.	LƯƠNG THỊ HOÀI	THCS Vạn Sơn	Đồ Sơn	
109.	NGUYỄN THỊ HÀ	THCS Thị trấn Tiên Lãng	Tiên Lãng	
110.	TRẦN THỊ KIM NGÂN	THCS Đại Bản	An Dương	
111.	NGÔ THỊ LÊ	THCS Thị trấn Kiến Thụy	Kiến Thụy	
112.	TRẦN THỊ ÁI VÂN	THCS Lương Khánh Thiện	An Lão	
113.	TRẦN VĂN HIỆU	THCS Hưng Đạo	Dương Kinh	
114.	NGUYỄN HOÀNG ANH	THCS Lê Ích Mộc	Thủy Nguyên	
115.	NGÔ THÙY DƯƠNG	THCS Chu Văn An	Ngô Quyền	
116.	LÊ THỊ KIM DUNG	THCS Chu Văn An	Ngô Quyền	
117.	NGUYỄN THỊ HỒNG TOAN	THCS Lạc Viên	Ngô Quyền	
118.	ĐOÀN THỊ BÍCH	THCS Lạc Viên	Ngô Quyền	
119.	BÙI THỊ CHANG	THCS Trần Phú	Kiến An	
120.	NGUYỄN THỊ THUẬN	THCS Lê Lợi	Hải An	
121.	NGUYỄN THU HƯƠNG	THCS Đông Hải	Hải An	

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác		Nhiệm vụ
		Trường	Quận/huyện	
122.	ĐẶNG THANH HÀ	THCS Lê Lợi	Hải An	
123.	ĐẶNG THỊ THU HẰNG	THCS Đồng Minh	Vĩnh Bảo	
124.	**NGUYỄN THỊ TRANG NHUNG**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**		**Thư kí tiểu ban môn Nghệ thuật**
125.	HÀ MẠNH HÙNG	THCS Hồng Thái	An Dương	Ủy viên môn Âm nhạc, Nghệ thuật
126.	MẠNH LỆ THANH	THCS Vạn Sơn	Đồ Sơn	
127.	TRẦN THỊ ANH HIỀN	THCS Lê Lợi	Hải An	
128.	NGUYỄN THỊ CHÀ	THCS Quán Toan	Hồng Bàng	
129.	PHẠM THU HẰNG	THCS Hoàng Diệu	Lê Chân	
130.	LÊ THỊ HÀ	THCS Võ Thị Sáu	Lê Chân	
131.	NGUYỄN THỊ DIỆU LY	THCS Lạc Viên	Ngô Quyền	
132.	VŨ THỊ THU HÀ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	Ngô Quyền	
133.	LÊ THỊ HIỀN	THCS Hoàng Động	Thuỷ Nguyên	
134.	NGÔ THỊ MINH	THCS Kỳ Sơn	Thủy Nguyên	
135.	PHẠM THỊ THU HƯỜNG	THCS Minh Đức	Thủy Nguyên	
136.	PHẠM THỊ HỒNG	THCS Quang Phục	Tiên Lãng	
137.	PHẠM KHẮC PHONG	THCS Ngũ Đoan	Kiến Thụy	Ủy viên môn Mỹ thuật, Nghệ thuật
138.	MAI THỊ HIỀN	THCS Hải Thành	Dương Kinh	
139.	NGUYỄN THỊ HẰNG	THCS Trường Thọ	An Lão	
140.	PHẠM THỊ THANH HỒNG	THCS Thiên Hương	Thủy Nguyên	
141.	HOÀNG THANH THỦY	THCS Pham Bội Châu	Hồng Bàng	
142.	PHẠM THỊ THÚY NGA	THCS Lê Chân	Lê Chân	
143.	VŨ THỊ THU HÀ	THCS Hồng Thái	An Dương	
144.	PHẠM THỊ HIỀN	THCS Trần Phú	Lê Chân	
145.	**TRỊNH ĐÔNG PHƯƠNG**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**		**Thư kí tiểu ban môn Công nghệ - Định hướng Công nghiệp**
146.	NGUYỄN THỊ DUNG	THCS Hồng Thái	An Dương	Ủy viên môn Công nghệ - Định hướng Công nghiệp
147.	DƯƠNG HỮU HÙNG	THCS Khởi Nghĩa	Tiên Lãng	
148.	VŨ DUY LINH	THCS Tân Dương	Thuỷ Nguyên	
149.	NGUYỄNTHỊ VÂN HẢI	THCS Quán Toan	Hồng Bàng	
150.	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	THCS An Hưng	An Dương	
151.	BÙI THẾ ANH	THCS Chu Văn An	Ngô Quyền	
152.	NGUYỄN SỸ THẮNG	THCS Kiến Quốc	Kiến Thụy	

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác		Nhiệm vụ
		Trường	Quận/huyện	
153.	LÊ MINH NGHĨA	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	Vĩnh Bảo	
154.	LÊ THỊ CHI	THCS Kênh Giang	Thuỷ Nguyên	Ủy viên môn Công nghệ - Định hướng Nông nghiệp
155.	QUÁCH THỊ HỒNG THẮM	THCS Mỹ Đức	An Lão	
156.	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	THCS Ngũ Phúc	Kiến Thụy	
157.	NGUYỄN THỊ HỒNG ÁNH	THCS Đa Phúc	Dương Kinh	
158.	PHẠM THỊ TUYẾT NHUNG	THCS Đằng Lâm	Hải An	
159.	**TRỊNH ĐÔNG PHƯƠNG**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**		**Thư kí tiểu ban môn Tin học**
160.	LÊ THỊ THANH HẢI	THCS An Dương	An Dương	Ủy viên môn Tin học
161.	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	THCS An Thắng	An Lão	
162.	DƯƠNG PHƯƠNG ANH	THCS Ngọc Hải	Đồ Sơn	
163.	ĐỖ THỊ VINH	THCS Đằng Hải	Hải An	
164.	PHẠM THỊ MAI ANH	THCS Bạch Đằng	Hồng Bàng	
165.	MAI KHÁNH THÀNH	THCS Trần Phú	Kiến An	
166.	VŨ MẠNH HẢI	THCS Tú Sơn	Đồ Sơn	
167.	PHẠM THỊ THU HẰNG	THCS Hoàng Diệu	Lê Chân	
168.	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	THCS Lý Tự Trọng	Ngô Quyền	
169.	PHẠM HOÀNG NGỌC	THCS Chu Văn An	Ngô Quyền	
170.	LÊ NGỌC ANH	THCS Lưu Kiếm	Thủy Nguyên	
171.	PHẠM THỊ HÙY	THCS Hoa Động	Thủy Nguyên	
172.	NGUYỄN THỊ HẠNH	THCS Kiến Thiết	Tiên Lãng	
173.	NGUYỄN THỊ LUYẾN	THCS Vinh Quang	Tiên Lãng	
174.	NGUYỄN TRÍ THANH	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	Vĩnh Bảo	
175.	PHẠM XUÂN CẢNH	THCS Hòa Bình	Vĩnh Bảo	
176.	NGUYỄN THANH QUANG	THCS Quảng Thanh	Thủy Nguyên	
177.	**MẠC THÀNH TRUNG**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**		**Thư kí tiểu ban môn GDTC**
178.	NGUYỄN HẢI TÂN	THCS Tân Hưng	Vĩnh Bảo	Ủy viên môn GDTC
179.	VŨ THỊ NHƯ HOA	THCS Tô Hiệu	Lê Chân	
180.	LÊ TRUNG KIÊN	THCS Chu Văn An	Ngô Quyền	
181.	ĐẶNG THỊ KIM PHƯỢNG	THCS Tân Tiến	An Dương	
182.	TRẦN KHÁNH HÙNG	THCS Ngô Quyền	Lê Chân	
183.	TRỊNH THỊ HIỀN	THCS An Lư	Thủy Nguyên	
184.	TRẦN QUỐC NGHIÊM	THCS Mỹ Đồng	Thủy Nguyên	

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác		Nhiệm vụ
		Trường	Quận/huyện	
185.	NGUYỄN THỊ MAI	THCS Hoàng Diệu	Lê Chân	
186.	ĐỖ VĂN PHƯƠNG	THCS Lạc Viên	Ngô Quyền	
187.	ĐOÀN VĂN KHƠI	THCS Trường Thành	An Lão	
188.	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	THCS Tràng Cát	Hải An	
189.	HOÀNG HẢI ANH	THCS Hồng Bàng	Hồng Bàng	
190.	LÊ QUANG KHẢI	THCS Kênh Giang	Thủy Nguyên	
191.	NGUYỄN THANH TUẤN	THCS Hùng Vương	Hồng Bàng	
192.	NGUYỄN MINH TIẾN	THCS Lập Lễ	Thủy Nguyên	
193.	BÙI TRỌNG BẰNG	THCS Vạn Hương	Đồ Sơn	
194.	ĐOÀN ĐỨC CẢNH	THCS Đồng Hoà	Kiến An	
195.	PHAN THANH QUẢN	THCS Ngũ Đoan	Kiến Thụy	
196.	NGUYỄN THỊ NGÂN	THCS Đa Phúc	Dương Kinh	
197.	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	THCS Văn Phong	Cát Hải	
198.	NGUYỄN VĂN NHẤT	THCS Tt Tiên Lãng	Tiên Lãng	
199.	**NGUYỄN THỊ LINH**	**Sở Giáo Dục Và Đào Tạo**		**Thư kí tiểu ban HĐ TNHN**
200.	ĐÀO MAI TRANG	THCS Đồng Thái	An Dương	Ủy viên HĐ TNHN
201.	ĐỖ THỊ HẢI	Phổ thông Hermann Gmeiner	Hải An	
202.	TRẦN THỊ THẮNG	THCS Đông Hải	Hải An	
203.	VŨ THỊ YẾN	THCS Quán Toan	Hồng Bàng	
204.	NGÔ THỊ THU HƯƠNG	THCS Trần Văn Ơn	Hồng Bàng	
205.	LÊ VĂN TUẤN	THCS Đoàn Xá	Kiến Thụy	
206.	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	THCS Trần Hưng Đạo	Kiến An	
207.	NGUYỄN THỊ HỒNG TƯƠI	THCS Tân Trào	Kiến Thụy	
208.	NGÔ VĂN TUẤN	THCS Lê Chân	Lê Chân	
209.	BÙI THỊ HUYỀN CHANG	THCS Trương Công Định	Lê Chân	
210.	VŨ THỊ HỒNG THÚY	Phòng GDĐT Ngô Quyền	Ngô Quyền	
211.	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	THCS An Đà	Ngô Quyền	
212.	ĐÀO THỊ THÙY DƯƠNG	THCS Lạc Viên	Ngô Quyền	
213.	DƯƠNG THỊ HỒNG HIỆN	THCS Khởi Nghĩa	Tiên Lãng	
214.	VŨ THỊ HỒNG THÚY	Phòng GDĐT Ngô Quyền	Ngô Quyền	

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác		Nhiệm vụ
		Trường	Quận/huyện	
215.	**NGUYỄN THỊ THU HẰNG**	**Sở Giáo dục và Đào tạo**		**Thư kí tiểu ban môn Ngoại ngữ**
216.	LƯƠNG TRƯỜNG XUÂN	THPT Ngô Quyền		Ủy viên môn Tiếng Anh
217.	ĐỖ THỊ MINH THẢO	THCS Tân Viên	An Lão	
218.	TRẦN THỊ THANH NHÀN	THCS Hợp Đức	Đồ Sơn	
219.	NGUYỄN THỊ NGA	THCS Anh Dũng	Dương Kinh	
220.	VŨ THỊ HỒNG GẤM	THCS Hưng Đạo	Dương Kinh	
221.	VŨ THỊ PHƯỢNG	THCS Đằng Hải	Hải An	
222.	PHẠM THANH VÂN	THCS Đằng Lâm	Hải An	
223.	HÀ ÁNH THU	THCS Hồng Bàng	Hồng Bàng	
224.	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	THCS Hồng Bàng	Hồng Bàng	
225.	PHẠM THỊ HẰNG	THCS Lương Khánh Thiện	Kiến An	
226.	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	THCS Tú Sơn	Kiến Thụy	
227.	TRẦN THỊ THÙY LINH	THCS Tô Hiệu	Lê Chân	
228.	TRẦN THỊ VÂN ANH	THCS Trần Phú	Lê Chân	
229.	VŨ XUÂN DƯƠNG	THCS Chu Văn An	Ngô Quyền	
230.	VŨ XUÂN DƯƠNG	THCS Chu Văn An	Ngô Quyền	
231.	TRẦN THỊ HẢI ANH	THCS Đà Nẵng	Ngô Quyền	
232.	LÊ THỊ THU THỦY	THCS Lê Ích Mộc	Thuỷ Nguyên	
233.	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	THCS Tân Dương	Thuỷ Nguyên	
234.	ĐINH THỊ TÍM	THCS Khởi Nghĩa	Tiên Lãng	
235.	VŨ HỒNG VƯƠNG	THCS Thị Trấn	Tiên Lãng	
236.	PHẠM THỊ PHƯƠNG THỦY	THCS Vinh Quang	Tiên Lãng	

(Danh sách gồm 236 người)./.